**Thông tin chi tiết về nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia: Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội, Mã số: KX.01.35/16-20**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: ***Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội, Mã số: KX.01.35/16-20.***

1.2. Mã số: KX 01.35/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 3.050 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.050 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 33 tháng, từ tháng 6/2018 đến tháng 02/2021 (trong đó, thời gian gia hạn là 03 tháng).

1.5 Tổ chức chủ trì: Viện Dân tộc học (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).

1.6. Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Thị Hồng Yến.

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh  khoa học** | **Tổ chức công tác hiện nay** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | Trần Thị Hồng Yến | Tiến sĩ | Viện Dân tộc học |
| 2. | Trịnh Thị Lan | Tiến sĩ | Viện Dân tộc học |
| 3. | Đỗ Quang Hưng | Giáo sư. Tiến sĩ | Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội |
| 4. | Vương Xuân Tình | Phó giáo sư. Tiến sĩ | Viện Dân tộc học |
| 5. | Trần Thị Kim Oanh | Phó giáo sư. Tiến sĩ | Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội |
| 6. | Lê Thị Liên | Thạc sĩ | Viện Nghiên cứu Chính sách tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ |
| 7. | Lý Hành Sơn | Tiến sĩ | Viện Dân tộc học |
| 8. | Trần Thị Mai Lan | Tiến sĩ | Viện Dân tộc học |
| 9. | Lê Thị Mùi | Tiến sĩ | Viện Dân tộc học |
| 10 | Lê Minh Anh | Tiến sĩ | Viện Dân tộc học |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 4 năm 2021.

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

3.1. Sản phẩm đã hoàn thành đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

* 01 báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo tóm tắt;
* 01 báo cáo kiến nghị;
* 01 báo cáo chắt lọc
* 11 bài báo khoa học trong nước;
* 01 bản thảo sách;
* Hỗ trợ đào tạo 01 NCS, 02 Thạc sĩ

3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao:

* Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

3.3. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

**a) Về lý luận**:

***-*** Trên cơ nghiên cứu một số mô hình mối quan hệ Nhà nước và tôn giáo trên thế giới, đề tài đề xuất xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN về tôn giáo tại Việt Nam.

- Trên cơ sở điền dã, nghiên cứu các tôn giáo, đề tài đã chỉ ra một số vấn đề bất cập trong thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Luật đất đai (phần đất đai tôn giá) đối với đạo Tin Lành. Cụ thể:

+ **Điều** **16 về** “Điều kiện đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung”, không quy định chủ thể đăng ký sinh hoạt cho điểm nhóm trực thuộc chi hội. Dẫn đến các điểm nhóm trực thuộc chi hội tại các thôn làng chính quyền cơ sở chỉ theo dõi thôi chứ không quản lý được vì không có trong luật.

+**Điều 16 và Điều 17** của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo quy định chủ thể đăng ký SHTGTT cho điểm nhóm độc lập thiếu sự bình đẳng giữa các chủ thể trong thực hiện đăng ký: một bên là tổ chức tôn giáo hợp pháp do người đứng đầu (Hội trưởng đối với Hội thánh TLVNMN) và một bên là tổ chức tôn giáo chưa hợp pháp (chỉ do một tín đồ có đầy đủ tư cách công dân đại diện đăng ký); không phù hợp với xu thế cải cách thủ tục hành chính và sự thống nhất trong giải quyết các hoạt động liên quan đến tôn giáo hiện nay. Cụ thể, chủ thể thực hiện đăng ký là tổ chức tôn giáo (Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tổng Liên hội Hội thánh TLVNMN...), một bên cơ quan giải quyết là Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ **Điều 27** Luật tín ngưỡng tôn giáo chưa chính xác đối với đạo Tin Lành. Do là cơ quan hành chính nên Tổng Liên hội không thể trực tiếp thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc được; chỉ có tổ chức tôn giáo trực thuộc (chi hội) mới có chức năng này.

+ **Điều 34 quy định** về việc đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc. Nhưng đối với đạo Tin Lành bầu cử theo đường lối dân chủ nên việc đăng ký nhân sự dự kiến trước khi bầu cử trái với truyền thống của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (MN) là sau khi bầu cử Ban Chấp sự thì mới trình danh sách Chấp sự cho chính quyền. Khó khăn thứ hai là về vấn đề *Phiếu lý lịch tư pháp*, vì số lượng nhân sự dự kiến để bầu vào Ban Chấp sự các chi hội Tin Lành thường khá đông (từ 10-20 người, bầu Ban Đại diện vài chục người), đa số là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn hạn chế và đời sống kinh tế còn thấp nên việc đi làm lý lịch tư pháp còn nhiều bỡ ngỡ và khó khăn về tài chính nên nhiều người không thực hiện. Chính vì vậy, đã có những sự không đồng thuận từ phía tổ chức tôn giáo.

+ ***Luật đất đai bất cập*** ***trong việc cấp đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi được Nhà nước chấp thuận cho thành lập***

Tại Khoản 1 điều 159 Luật đất đai nêu rõ: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chính sách tôn giáo của Nhà nước, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết định diện tích đất giao cho cơ sở tôn giáo” (Luật đất đai, 2013). Tuy nhiên, trên thực tế nhà nước không có đất để giao, quỹ đất là do tổ chức tôn giáo tự lo liệu, sau đó được nhà nước hợp thức hóa, dẫn đến đất đai bị sử dụng lãng phí.

Trên cơ sở chỉ ra những bất cập nêu trên, đề tài đưa ra một số kiến nghị nhằm khắc phục các bất cập đó.

1. **Về nội dung:**

- Đề tài đã chỉ ra thực trạng các mối quan hệ Nhà nước và 6 tôn giáo lớn ở Việt Nam (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hòa Hảo), trong đó nổi lên một số vấn đề đối với từng tôn giáo cụ thể như sau:

+ ***Đối với Phật giáo***: (1) Phật giáo Bắc tông hiện nay có nhiều vấn đề cần lý giải như có phải kinh doanh “chùa BOT” không? Sư có phải doanh nghiệp không? Đây là vấn đề không chỉ dư luận quan tâm mà cả lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước ta bởi ở một số nơi, chùa không còn là nơi giải thoát con người khỏi những áp lực cuộc sống, mà biến thành nơi vay lộc, đua lễ; (2)Đối với Phật giáo Nam tông, vấn đề khó khăn nổi cộm là trong quản lý Nhà nước về tôn giáo là các chùa sinh hoạt, hoạt động tôn giáo vượt qua đường biên giới quốc gia; khó kiểm soát nhân sự khi bổ nhiệm các chức sắc của PGNT Khơ-me, sư các chùa đi học ở Campuchia không xin phép, mâu thuẫn đất đai với người Kinh, vẫn còn tư tưởng phân biệt tộc người trong hàng ngũ cán bộ ở cơ sở, Tin Lành bắt đầu xâm nhập vào cộng đồng dân tộc Khơ-me….

+ **Đối với Công giáo**: (1) Đặt ra vấn đề cần nghiên cứu lý luận về mối quan hệ Nhà nước (XHCN) và tôn giáo (Công giáo) trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (vô thần) có thể cùng tồn tại với hệ tư tưởng của Công giáo (hữu thần - Chúa) trong giai đoạn hiện nay và tương lai? Vị trí của Công giáo Việt Nam trong xã hội XHCN như thế nào? Đến nay chưa được giải đáp thỏa đáng. Câu hỏi trên cũng là nỗi băn khoăn từ rất lâu của một số giám mục, tiêu biểu là Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình. Năm 1975 khi nước nhà vừa thống nhất, ông đã có những trăn trở: “Chỗ đứng” nào cho người Công giáo trong cộng đồng dân tộc? Phải sống đạo như thế nào trong xã hội mới do đảng Cộng sản lãnh đạo? (2) *Nhận thức của một bộ phận chức sắc Công giáo ở Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng* trong mối quan hệ giữa chính quyền địa phương phủ nhận vai trò và sứ mệnh lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Họ khẳng định đồng hành cùng dân tộc, nhưng khái niệm “dân tộc” ở đây không đồng nhất với chế độ XHCN hiện hành do Đảng lãnh đạo; (3) *mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và Công giáo tại tỉnh Nghệ An rất căng thẳng, là điểm nóng trong giai* *đoạn (2013-2017*). Đáng chú ý là hoạt động lợi dụng Công giáo chống đối chế độ đã xảy ra nhiều vụ việc công khai trắng trợn, gây hậu quả xấu trong mối quan hệ chính quyền địa phương và tôn giáo; (4) Xuất hiện hiện tượng mâu thuẫn giữa lương dân với giáo dân ở các vùng Công giáo trọng điểm, phức tạp (Giáo phận Vinh), dẫn đến nguy cơ phá vỡ khối đoàn kết dân tộc; (5) Công giáo Nghệ An tiếp tục mở rộng truyền đạo lên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới với đối tượng là đồng bào DTTS, gây ra mâu thuẫn chính quyền địa phương tại các huyện, xã miền núi và bộ phận đồng bào DTTS giữ tín ngưỡng truyền thống; (6) Hoạt động từ thiện của Công giáo rất mạnh, đây là nguồn lực lớn đóng góp cho xã hội nhưng chưa được phát huy do chưa đồng bộ hóa các bộ Luật dân sự.

+ ***Đối với Tin Lành***: (1) chú ý 2 địa bàn rất quan trọng Tây Bắc, Tây Nguyên, tín đồ chủ yếu là DTTS, thuộc về 2 Hội thánh (TLVNMB và TLVNMN); (2) Tin Lành ở Tây Nguyên đã gây ra 2 cuộc bạo loạn vào các năm 2001, 2004. Hiện nay vẫn có nguy cơ phục hồi Tin Lành Đề ga (Gia Lai có 1.504 đối tượng), các chi hội, điểm nhóm liên tục chia tách, sáp nhập gắn với vấn đề đất đai, cơ sở thờ tự, gây khó khăn trong quản lý Nhà nước; (3) Tin Lành Tây Bắc, nhận thức của chính quyền địa phương đối với tôn giáo này còn mặc cảm, âm mưu xây dựng Vương quốc Mông vẫn tồn tại ở một số nhóm đối tượng, xu hướng chuyển đổi từ Tin Lành sang các hiện tượng tôn giáo mới, đạo lạ đang diễn ra rất phức tạp….

+ ***Đối với Hồi giáo*:** Vấn đề nổi cộm (1) Quản lý các hoạt động xuyên quốc gia của cộng đồng người Chăm (Islam) dựa trên mối quan hệ đồng đạo (du học, hôn nhân, , tham gia các hoạt động của Hồi giáo quốc tế như hội nghị, hội thảo, Daw’ah, hành hương tới Mecca, kêu gọi từ thiện của nước ngoài…cộng đồng Hồi giáo Việt Nam cũng đón nhận những tổ chức quốc tế tới Việt Nam); (2) Xu hướng hội nhập quốc tế ở hai cộng đồng Chăm khác nhau: cộng đồng Hồi giáo (Islam) cũ (gồm cộng đồng Chăm ở An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh) có mối quan hệ thân thiết với các nước Hồi giáo Đông Nam Á (Malaysia, Indonesia, Brunei..) do muốn giữ căn tính tôn giáo truyền thống từ cha ông truyền lại, còn cộng đồng Hồi giáo (Islam) ở Ninh Thuận, Bình Thuận) có xu hướng hội nhập sâu rộng với các nước Hồi giáo Trung Đông (chủ yếu Ả rập Saudi); (3) quan hệ trong nội bộ tộc người Chăm Islam ở Nam Bộ (mâu thuẫn đã xuất hiện giữa hai nhóm Hồi giáo cũ và Hồi giáo mới đã có từ những năm 1960, có lúc mâu thuẫn sâu sắc dẫn đến xung đột. Từ năm 1990 đến nay, chính quyền địa phương đã làm tốt việc hòa giải, xây dựng khối đoàn kết giữa hai nhóm này. Tuy nhiên, vẫn tiềm ẩn những mâu thuẫn và có thể bùng phát bất cứ lúc nào; (4) Hiện nay có xu hướng một bộ phận Chăm Bà-ni ở Ninh Thuận và Bình Thuận chuyển sang Hồi giáo (Islam), gây mâu thuẫn trong nội bộ cộng đồng người Chăm tại đây; (5) Xuất hiện phái Shiite ở An Giang Việt Nam…

***+ Đối với đạo Cao Đài***: (1) Đạo Cao Đài có lịch sử hình thành và phát triển hết sức phức tạp. Do mâu thuẫn nên đạo Cao Đài chia ra làm nhiều hệ phái, có lúc lên đến hơn 30 chi phái. Trước đây Cao Đài bị đế quốc lợi dụng, gây tổn hại cho cách mạng; (2) Các tổ chức Cao Đài ly khai được thủ tướng Chính phủ đồng ý thực hiện như công nhận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung theo điều 16; (3) Một số nhóm Cao Đài chống đối chính quyền và các Hội thánh Cao Đài được nhà nước ta công nhận; (4) Cao Đài ở nước ngoài hiện nay có xu hướng trở về được sinh hoạt như một tổ chức cơ sở của Hội thánh trong nước.

+ ***Đối với Phật giáo Hòa Hảo***: (1) do lịch sử để lại, mối quan hệ giữa Phật giáo Hòa Hảo và nhà nước Việt Nam rất nhạy cảm và phức tạp. Hiện nay mối quan hệ này đã trở lại bình thường từ sau năm 1990, nhưng vẫn còn những ác cảm ở một số cán bộ lãnh đạo và lão thành cách mạng cao tuổi; (2) một bộ phận nhỏ đối tượng PGHH sinh sống ở nước ngoài vẫn luôn tìm cách gây mất an ninh chính trị và trật tự xã hội, nhất là vào các ngày lễ của PGHH; (3) Vấn đề nổi cộm trong quản lý hoạt động của PGHH là quản lý các ngày lễ hội của tôn giáo này (là 18/5 và 25/11 âm lịch hằng năm khi lượng khách tham gia lễ hội rất đông, cao điểm lên tới 800 nghìn lượt người, đặt ra các vấn đề về an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm...(4) PGHH là tôn giáo đóng góp về nguồn tài chính cho công tác an sinh xã hội rất lớn, mỗi năm lên tới trên dưới 400 tỷ đồng, nổi bật trên lĩnh vực xây cầu, nhà, mua xe cứu thương chuyên dụng, đặc biệt cùng chính quyền địa phương xây dựng hạ tầng đô thị (mở đường) tại thị trấn Phú Mỹ. Tuy nhiê, giống như Công giáo, nguồn lực tôn giáo chưa được phát huy tối đa.

c) Trên cơ sở những vấn đề đặt ra với từng tôn giáo và chung cho các tôn giáo đề tài nêu ra 10 nhóm giải pháp và các kiến nghị nhằm củng cố mối quan hệ giữa chính quyền địa phương đối với các tôn giáo nhằm ổn định và đồng thuận xã hội.

3.4. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.4.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài chỉ ra, nếu Nhà nước và các cơ quan liên quan điều chỉnh các bộ Luật dân sự đồng bộ với Luật tín ngưỡng tôn giáo, các tôn giáo sẽ trở thành nguồn lực xã hội, tham gia tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội.

3.4.2. Hiệu quả xã hội

- Xây dựng cơ sở khoa học về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo nói chung, chính quyền địa phương và tôn giáo nói riêng trong bối cảnh Việt Nam, nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội.

- Đề tài chỉ ra một số bất cập đối với luật tín ngưỡng tôn giáo và Luật đất đai (phần đất đai tôn giáo) đối với đạo Tin Lành ở các địa phương và có kiến nghị để các cơ quan hữu quan để giải quyết (có văn bản hướng dẫn dưới Luật) để tháo gỡ những những khó khăn, vướng mắc trong công tác tôn giáo tại các địa phương, nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội

- Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, các yếu tố tác động, các vấn đề đặt ra đói với 6 tôn giáo lớn ở Việt Nam hiện nay, đề tài chỉ ra xu hướng của mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo trong thời gian tới. Đây là cơ sở quan trọng để nhà nước và chính quyền các địa phương có những quyết sách trong quản lý nhà nước đối với từng tôn giáo cụ thể trong thời gian tiếp theo.

- Trên cơ sở các quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước đối với tôn giáo nói chung, đề tài đã đề xuất một số quan điểm mới, đưa ra các giải pháp, kiến nghị cụ thể đối với Đảng, Nhà nước, các cơ quan liên quan nhằm thực hiện đoàn kết tôn giáo, đoàn kết toàn dân; các địa phương quản lý tốt hơn vấn đề tôn giáo, tạo điều kiện để các tôn giáo phát huy vai trò, thực sự trở thành nguồn lực trong công cuộc xây dựng đất nước.

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√*** *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ⌧ |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

*- Xuất sắc*

*- Đạt*  ⌧

*- Không đạt*